

SỐ 23 (NĂM II) – 7.2007

NÊN LÀM GÌ CHO NÊN TNVN?

CHUYÊN MÔN THÁNH NHẠC

QUÝ ĐỘC GIẢ VIẾT ♦

THÁNH VỊNH ĐÁP CA: HÁT, NGÂM, hay ĐỌC?

(tiếp theo & hết)

c. Giải pháp của Lm nhạc sư Tiến Dũng

Hát thánh vịnh theo 3 nốt nhưng lên giọng ở đầu câu và xuống giọng ở cuối câu. Trong cuốn "Bài học sáng tác Thánh ca Thánh nhạc" (trang 07), Cha Tiến Dũng đã đưa ra 6 công thức như sau:

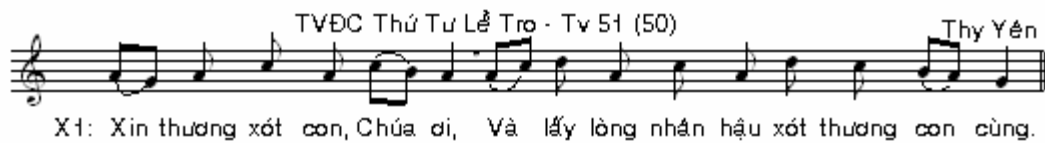


Áp dụng các công thức trên, Cha Tiến Dũng và các nhạc sĩ P.Kim, Thy Yên, Ngọc Kôn, Tiến Linh, Ân Đức, Quốc Vinh đã soạn những bài Đối ca với thánh vịnh, Thánh vịnh đáp ca, Thánh vịnh với Alleluia v.v., kèm theo cả bản đệm đàn, và cho in trong quyển "Thánh ca phụng vụ" Tập I, "Thánh ca phụng vụ" Tập II- (xuất bản khoảng đầu thập niên 1990).

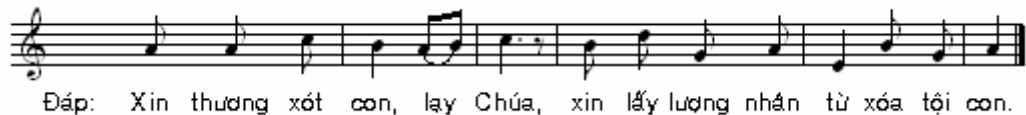
Dưới đây là mấy ví dụ trích trong Tập 1; mỗi ví dụ, chúng tôi chỉ lấy một câu Xướng kèm theo câu Đáp, hay câu Đối và xin lược bỏ phần đệm đàn để cho dễ nhìn:

Ví dụ 1:

TVĐC Thứ Tư Lễ Tro - Tv 51 (50) Thy Yên



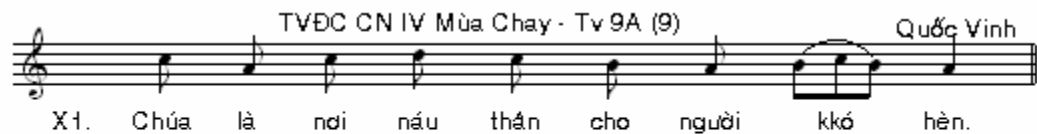
X1: Xin thương xót con, Chúa ơi, Và lấy lòng nhân hậu xót thương con cùng.



Đáp: Xin thương xót con, lạy Chúa, xin lấy lòng nhân từ xóa tội con.

Ví dụ 2:

TVĐC CN IV Mùa Chay - Tv 9A (9) Quốc Vinh



X1. Chúa là nơi náu thân cho người kkk hèn.



Đáp: Chúa là Đấng phù trợ trong lúc gian truân.

Ví dụ 3,

Đổi ca Nhập lễ CN III Mùa Chay - Tv 25 (24) Tiến Linh



Mắt con luôn luôn nhìn lên Chúa. X1. Lạy Chúa, con nâng tâm hồn
lên cùng Chúa. Lạy Thiên Chúa của con, con tin tưởng nơi Ngài, xin
Ngài đừng để con tủi nhục, đừng để quân thù đắc chí nhạo cười con.

Trong 2 tập Thánh ca Phụng vụ, các tác giả dùng khóa Do, nhưng chúng tôi đã ghi lại các ví dụ trên với khóa Sol, đa số độc giả quen hơn.

Nhưng kết quả của phương pháp ngâm này ra sao?


Nhạc sĩ Ngọc Kôn, một tác giả trong hai quyển thánh ca đó, cho biết:

“Rủi thay! Chẳng được ai đón nhận, nguyên do vì đúng thì có đúng, nghệ thuật thì có nghệ thuật, nhưng khô khan và không hấp dẫn.”³⁹

Có thật như vậy không?

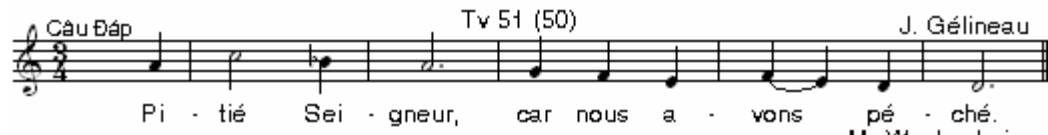
Chúng ta thử lấy một bài Tv nào đó trên đây, ví dụ bài Tv 51, đem so sánh với 1 bài tiếng Anh⁴⁰, 1 bài tiếng Pháp⁴¹ cùng đề tài, để xem bài của Thy Yên có phải là “khô khan và không hấp dẫn” không?

Cầu Đáp Tv 51 (50) Owen Alstott



Cầu Xướng

Cầu Đáp Tv 51 (50) J. Gelineau



Cầu Xướng M. Wackenheim

Có thể nói bài của Thy Yên không thua kém 2 bài này về mặt “hấp dẫn”. Vậy cái nguyên do khiến cho giải pháp ngâm này “chẳng được ai đón nhận” như Ngọc Kôn nói, theo thiếu ý chúng tôi, có thể là:

Thứ nhất: mọi người chưa có ý thức đủ về TVĐC.

Thứ hai: giáo dân, nhất là các ca trưởng, ca viên chưa được biết rõ ràng về giải pháp này. Cũng tựa như trong lãnh vực kinh doanh, một sản phẩm mới xuất hiện trên thị trường chỉ được mọi người chú ý, khi đã được cung cấp những thông tin cần thiết để biết rõ món hàng đó là có giá trị như thế nào. Người xưa khi nói “vô tri, bất mộ” là rất hiểu tâm lý con người.

Thứ ba: mười mấy năm về trước, việc in sách báo CG còn bị nhiều hạn chế nên 2 quyển Thánh ca Phụng vụ đã mắc phải một số khuyết điểm về mặt hình thức. Bìa sách thì được, nhưng bên trong không hề bắt mắt tí nào: dòng nhạc, nốt nhạc đều nhỏ, lại có bản đệm đàn kèm theo khiến cho một số độc giả thấy rối mắt; ca từ thì in chữ rất nhỏ, nhiều chỗ khít nhau quá, lại “khi tỏ, khi mờ”, làm nản chí người xem. Ngay cả việc dùng khóa DO thay khóa SOL (và khóa FA) cũng là việc còn xa lạ đối với khá nhiều người.

Tóm lại, có lẽ lý do chính là “tiếp thị” không tốt, nên giải pháp của Cha Tiến Dũng đã không được hoan nghênh, nhưng thiết tưởng lối ngâm này nên được duy trì, cải tiến và phát huy cũng như bất cứ giải pháp nào mà bài Tv còn nguyên vẹn ý nghĩa và nguyên vẹn (hay gần như nguyên vẹn) bản văn.

Cũng may là trên nguyệt san Hát Lên Mừng Chúa, từ 1997 đến tháng 4, 2004 (khi báo đình bản) vẫn đăng những sáng tác của những nhạc sĩ theo giải pháp này, nhiều nhất là những bài Đối ca của Tiến Linh.



CHUYÊN ĐỀ THÁNG 7.2007

MỤC VỤ THÁNH NHẠC ♦ CẦN CÓ LÃNH TỤ

Cha phó hỏi cha sở:

- *Thưa cha, sự thường “con nhiều cha không ai khóc”. Rồi nền thánh nhạc VN sẽ cứ dậm chân tại chỗ hoài như thế này ư?*

Cha sở ngừng công việc, nhìn xuống nền nhà một lúc rồi hỏi cha phó:

- *Sao cha lo lắng quá vậy?*

Cha phó không ngập ngừng, trả lời ngay:

- *Vì con thấy thánh ca hình như đang đi đến chỗ bế tắc.*

Cha sở vặn lại:

- *Bế tắc thế nào?*

Cha phó thưa:

- *Các bài hát mới cứ nhái các bài hát cũ. Không có bài nào nổi lên một cách độc đáo.*

Cha sở suy nghĩ đôi ba giây rồi đáp:

- *Tôi không am hiểu âm nhạc lắm! Nhưng tôi thấy hình như đúng là như thế!*

Cha sở ngừng một giây rồi tiếp:

- *Phải có lãnh tụ..*

Cha phó đồng tình:

- *Đúng ạ! Cha nói hay lắm! Phải có một bộ óc lãnh đạo dòng chảy thánh nhạc VN. Vì các Ủy ban thánh nhạc chỉ là những người quản lý mà thôi, không thể đòi hỏi hơn.*

PHA THẮNG

QUAN NIỆM THÁNH NHẠC ♦

CHO XIN MỘT ÍT LÃNH TỤ!

Cần có lãnh tụ cho một dòng chảy văn hóa thánh nhạc. Nếu không sẽ bất nhất, mà bất nhất là tiền đề của sự trì trệ.

Để tập thể ăn sáng thôi, cũng cần phải có một người tổ chức. Để một gia đình ấm êm hạnh phúc, cần phải có một gia trưởng. Để một quốc gia sống còn, cần phải có bộ phận lãnh đạo. Vậy muốn một dòng văn hóa được chảy về chân thiện mỹ, phải có một thủ lĩnh dẫn đầu, hướng đạo và gợi ý. Nền văn hóa thánh nhạc chúng ta hiện thiếu một người như vậy. Ai xung phong hay chỉ ra lệnh kiểu ở nhà hàng: *Ê bồi! Cho xin một ít lãnh tụ.*

Ê bồi! Cho xin một ít lãnh tụ! Câu này nói trong nhà hàng lịch sử thánh nhạc VN, lịch sử dọn cho chúng ta các thức ăn nhưng quên không cho món lãnh tụ là món quyết định. Bồi bàn là ai vậy? Thưa là nền thánh nhạc VN, phục vụ mọi thứ mà quên đưa món lãnh tụ ra làm cho chúng ta người ăn một kiểu, kẻ tráng miệng trước rồi mới dùng bữa, người ăn

món khai vị chung với món chính, kẻ khác chỉ ăn toàn gia vị... Thực khách là ai nếu không phải là cộng đoàn, nhạc sĩ, ca trưởng, người đệm đàn, ca viên...

Nếu từ năm 1901 đến nay, thánh nhạc VN chia làm 7 thời kỳ (*xin xem lại TNNN số 19*), tựu trung ở thời kỳ IV, V, VI là những thời kỳ thánh nhạc VN hình thành và phát triển. Nhưng chỉ có thời kỳ V là có lãnh tụ thực sự. Vị lãnh tụ lúc bấy giờ là Imns. Gioan Minh, ngài tuy không giỏi nhạc bằng Imnsur Antôn Tiến Dũng, cũng không có bằng cấp quốc tế về âm nhạc, thánh nhạc... nhưng ngài hoàn toàn có những tố chất của một lãnh tụ, đặc biệt lãnh tụ của một dòng văn hóa, văn hóa thánh nhạc. Những tố chất đó là:

- Tư duy chiến lược.
- Nhìn xa trông rộng.
- Óc tổ chức.
- Tính bác ái-cao thượng-nhân hòa.
- Sức mạnh và tài năng tập hợp để hiệp nhất.
- Tài điều hành một guồng máy cỡ lớn.

Chừng ấy thôi đủ rồi cho một lãnh tụ, vì lãnh tụ không cần phải biết tất cả chuyên môn –biết thì càng tốt- mà là phải biết *thu hút, tập trung* và *dụng nhân* những người chuyên môn Imns. Gioan Minh đã có đúng như thế. Lúc đó các bậc cao minh về tri thức như linh mục nhạc sư Tiến Dũng, linh mục nhạc sĩ Hoàng Kim, linh mục nhạc sĩ Đình Quang Tịnh, linh mục nhạc sĩ Ngô Duy Linh, nhạc trưởng quốc gia Thiên Quang, nhạc trưởng đầu ngành quân nhạc bấy giờ là đại tá Trần Hữu Tín... các bậc kỳ vĩ về tài năng như nhạc sĩ tài danh Hải Linh, nhạc sĩ kiệt xuất Hùng Lân, Imns. Bùi Văn Nho... tất cả đều tụ họp quanh ngài. Phải nói lúc đó lịch sử thánh nhạc đã dọn ra một bữa đại tiệc vào hàng thịnh soạn bậc nhất mà bây giờ mơ cũng không thấy. Nền thánh nhạc VN mà đại diện là cố giám mục Giuse Phạm Văn Thiên –chủ tịch Ủy ban thánh nhạc toàn quốc- đã chiêu đãi một cách đúng mức không chê vào đâu được cho cộng đoàn, cho Giáo hội VN món lãnh tụ xen lẫn nhiều món nhân tài. Khen Imns. Gioan Minh lãnh tụ bao nhiêu thì khen ông chủ nhà hàng cố giám mục Giuse Phạm Văn Thiên bấy nhiêu: ngồi khuất bên trong mà dọn ra đầy đủ va thơm tất khó có thể chê! Tiếc là không lâu thì thời cuộc biến chuyển. Và cho đến nay chúng ta chỉ còn biết hoài tưởng về thời oanh liệt đã qua.

Từ đó đến nay nền thánh nhạc VN nhạt nhẽo, các vị giám mục chủ tịch Ủy ban thánh nhạc toàn quốc tiếp theo không có lãnh tụ cho nên nếu muốn cũng không thể dọn món ngon ấy ra cho tiệc tùng. Do đâu? Do lịch sử không có thực phẩm để nấu nướng. tuy rằng vẫn có nhiều tài năng và vẫn còn nhiều nhà bác học bác thức, nhưng đâu hề giỏi, đâu hề tài hay thánh thiện là trở thành lãnh tụ! La ngữ có câu:

Nếu anh thông minh, hãy dạy chúng tôi

Nếu anh thánh thiện, hãy cầu nguyện cho chúng tôi

Nhưng... nếu anh khôn ngoan, hãy cai trị chúng tôi.

Nghĩa là lãnh tụ không phải chỉ thông minh, thánh thiện, tài năng... mà phải kèm theo cả khôn ngoan trí xảo, cơ mưu và ý lực.

Nói như thế chúng ta đã hình dung được chân dung người lãnh tụ. Nói như thế chúng ta biết ngay nền thánh nhạc VN chúng ta đang thiếu. Hãy xin lịch sử cho chúng ta người đó, để chúng ta đi tới, tiến lên trong trật tự và hiệp nhất.

Bầu chọn thì cũng được, nhưng trong nhiều vụ việc, sự bầu chọn chỉ có ý nghĩa là người “được lòng” số đông hơn hết; cất đặt cũng được, nhưng trong nhiều trường hợp, cất đặt có tính chủ quan, thiên kiến.

Hãy để lịch sử cung cấp cho chúng ta lãnh tụ, miễn là chúng ta cho lịch sử thực phẩm công tâm, công bình, khách quan, sáng suốt thiện chí và sự tha thiết.

Có người sẽ thắc mắc rằng lãnh tụ nằm ở đâu? Trong giới nào?

Xin giải đáp ngay. Lãnh tụ có thể nằm trong giới thẩm quyền thánh nhạc, nhưng nhiều khi không phải người trong giới đó, tuy không có quyền, không có chức, thậm chí còn ẩn danh. Trong rất nhiều trường hợp người ta chứng minh lãnh tụ nảy sinh từ những kẻ không

có thể lực hay phương tiện. Hãy trông vào lãnh tụ Giêsu Kitô ngày nào thì biết! Trong tay Ngài không một tác sắt. Có những lãnh tụ không có lấy một quân binh lính lệ, không có cả một người làm thủ hạ như mục sư da đen lừng danh nước Mỹ: M. Luther King, như M. Gandhi, Nelson Mandela, Theresa Calcuta. Có lãnh tụ còn không cả lãnh thổ, không biên cương, không giới tuyến như triết gia Nietzsche, triết gia Jean Paul Sartre, sư huynh Roger của cộng đoàn Taizée, nhạc sĩ Brahms, nhạc sĩ ca sĩ John Lennon của nhóm tứ quái The Beatles...

Hãy cho lịch sử sự công tâm, khách quan, sáng suốt, công bình, thiện chí và lòng tha thiết cần thiết, thế nào chúng ta cũng có món lãnh tụ.

Nhưng lãnh tụ thánh nhạc phải là người như thế nào?

Cứ khuôn mẫu Chúa Kitô mà theo

1. Mở một con đường mới có hệ thống.
2. Hiệp đoàn, phổ quát mọi người đi theo con đường đó.
3. Hy sinh đến chết vì con đường lẫn đích đến.
4. Vũ khí thuyết phục là yêu thương và truyền rao chân lý.

Nhưng nếu chúng ta rón rén đến gần từ phía sau nhìn tới bất kỳ một lãnh tụ thực thụ nào xưa nay trên thế giới, sẽ không thấy ai khoác toàn lụa là vinh hiển, trái lại mình đầy những vết trầy xước vì chống đối, nung mủ vì ganh tức, hãm hại, chống báng và thậm chí cả vết bầm thù bởi đòn roi, vết lở loét vì đâm chém xâm hại. Lãnh tụ thực không hào quang vì người chẳng cần thứ đó. Lãnh tụ thực không đi đường đại lộ thẳng tắp mà mở đường mới bất chấp chông gai.

Khi bồi bàn dọn ra món lãnh tụ, bạn hãy xem có đúng hay không. Không thì đổi lại. Đừng nôn nóng mà rồi ăn phải món không đúng sinh tiền mất tật mang, đã vậy còn sinh bệnh trầm kha khổ cho nhiều thế hệ.

Hãy gõ đũa, gõ mâm, gõ chén kêu inh ỏi lên

- Ê bồi! Cho xin một ít lãnh tụ.

NGUYỄN NGUYỄN

ĐỘNG LỰC HIỆP NHẤT

Phải công nhận sự hiệp nhất, đà tiến bộ... đôi khi các nhà quản lý không làm được, nhưng nhà lãnh đạo một dòng chảy làm được, vì họ thu hợp mọi ý chí về cùng một mối, còn đâu là chia rẽ, bất hòa gây mất trật tự ?

Hồi tôi còn học lớp đệ lục, tức lớp bảy bây giờ tại tiểu chủng viện Á Thánh Phụng nằm trong thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang, giáo phận Long Xuyên. Một hôm nhà trường tổ chức cho toàn trường đi du ngoạn lợi bộ hơn 6 cây số từ tiểu chủng viện vào núi Sam, nơi có Miếu Bà Chúa Xứ và nhiều điều huyền bí, hiện đang là một điểm du lịch danh tiếng, cho các chủng sinh thay đổi không khí.

Toàn bộ tiểu chủng sinh gần 200 em trai thuộc tuổi từ 12 đến 16 đang học đệ nhất cấp từ lớp đệ thất đến đệ tứ, ngày nay gọi là cấp hai từ lớp sáu đến lớp chín... vô cùng háng hái và phấn khích lên đường.

Vào đến núi Sam đường xa là thế mà có đũa nào hề hấn chi! Sức khỏe vẫn còn dồi dào sung mãn, chỉ chờ một tiếng còi lệnh là tức tốc leo vùn vụt lên núi. Leo lên tới núi tản ra theo từng nhóm chơi đùa thỏa thích.

Chơi đã cho tới khoảng 3 giờ chiều, bỗng tôi nghe hết nhóm này đến nhóm khác lần lượt nhón nháo, rồi từ nhón nháo phút chốc biến dần đến hoảng loạn la hét nháo nhào cả lên, kéo nhau chạy trốn. Tôi tuy chẳng hiểu chuyện gì nhưng thấy mọi người chạy mình cũng chạy. Vừa chạy vừa nghe ngóng xem xét và phán đoán lý do tại sao. Không phải mất lâu giờ, chỉ một lúc sau tôi hiểu chuyện. Thì ra đũa nào đó ngửa tay hái trái cây nhà vườn

trồng trong sân nên bị người ta tức giận và rượt bắt.

Nhóm này chạy qua nhóm kia chạy lại nhưng chỉ là chạy quần, cứ lòng vòng quanh núi miêng thì la hét với nhau rằng một ông cao lớn đen đúa dữ dần tay cầm rựa sẽ chém chết tất cả. Nhiều đứa lớp nhỏ bắt đầu kêu khóc và đã có đứa sợ quá vãi ra quần, thậm chí có đứa còn run rẩy đến mức đứng ì tại chỗ không thể nhấc chân lên nổi nữa.

Tôi thấy thế bèn đứng lại, quan sát mọi hướng thật nhanh, rồi theo phản xạ tự nhiên, buớc miêng la lên:

- Tất cả theo tôi!

Bỗng đứng mọi người nhìn về phía tôi với ánh mắt tin cậy, có đứa đứng khựng lại rồi chạy về phía tôi, những đứa ngồi bệt thì đứng dậy... Trong phút chốc dồn hết lại chung quanh tôi bằng thái độ ngoan ngoãn.

Tôi chỉ tay về một hướng bên phía dưới núi:

- Theo tôi chạy nhanh xuống núi theo ngã này!

Nói xong tôi dẫn đầu chạy trước hai ba bước làm hiệu rồi đứng lại khoác tay, giúp đỡ và chờ cho mọi người đi hết tôi mới đi theo sau.

Tất cả rầm rập nhưng trật tự chạy biến xuống chân núi chỉ loáng một cái là hết sạch không còn một mống.

Khi xuống núi điểm danh thấy đã gần hết số tiểu chủng sinh hiện diện. Các cha giáo cũng có mặt. Mọi người nhấp nhòm lo lắng cho một số ít còn vắng mặt. Nhưng rồi chốc sau thì tụ họp theo từng lớp, trưởng lớp điểm danh thấy đủ cả..

Lúc này đây các cha giáo mới vỡ lẽ khi nhìn thấy dù chạy học tốc nhưng trên tay đứa nào cũng không buông nhả những túm năm túm bảy... trái na (tức trái măng cầu ta), có đứa còn dùng cả áo trắng tinh bọc lại thành gói, phổ biến nhất là đứa nào cũng ních đầy túi quần, túi áo, bỏ vào bụng áo sau khi đã thít chặt dây nịt. Ôi cộng hết trái cây bị vặt nhiều đến có tới cả xe ba gác chở mới hết. Các cha giáo không khó điều tra ra có đứa còn dám bẻ cả những trái cây quý như là trái lựu trồng trong vườn nhà người ta, ra thế nên người ta mới giận dữ và rượt bắt.

Cứ đưa dắt mọi người xuống núi tôi thực hiện hoàn toàn theo bản năng, không ai dạy, nhưng rõ ràng hiệu quả đến độ từ đó trở đi, nhiều chủng sinh thậm chí ở lớp lớn hơn cũng nhìn tôi với ánh mắt hơi thân thiết lẫn vị nể. Còn mấy đứa hay sự trong lớp từ hôm đó trở đi làm gì làm, tránh tôi ra.

Sau này lớn lên hiểu rõ, hôm đó nhà vườn chỉ dọa, nếu rượt bắt thật sự thì bọn trẻ lớ ngớ với một địa hình đất đỉ lờm chờm, dốc dác và hiểm trở của ngọn núi thế kia thì có mà chạy thoát. Còn tôi, đúng là lúc đó đang thực hiện chức năng người lãnh đạo: sáng suốt, tổ chức và hướng đạo dù là tý chút.

Chuyện chỉ có thế, nhưng từ đó, tôi hiểu rằng, làm gì cũng phải có người trực tiếp lãnh đạo, mọi việc mới tiến hành trong trật tự và tiến bộ được. Khả năng lãnh đạo của một người không cần phải do chức vụ tạo nên, nhưng nhờ bản lãnh thiên phú cộng với tài đức và sự tập luyện. Chuyện đáng nói là trong mọi tập thể, trong mọi lãnh vực, trong mọi tầng lớp, giới, nhóm... đều cần phải có một người lãnh đạo để tập hợp ý chí, tinh thần, sức lực hướng về một mục tiêu đã định.

Thật vậy, khi có người lãnh đạo thực thụ, những vấn đề như hiệp nhất, tiến bộ... tự nhiên sẽ có chứ không cần phải hô hào, phải cổ võ hay ép buộc. Thậm chí bản lãnh, ý chí, nhiệt huyết, tài năng và đức độ của người lãnh đạo truyền cả xuống tập thể mà chưa cần phải huấn đức, răn khuyên, giáo dục.

Trong lãnh vực quân sự, chính trị, kinh tế, giáo dục v.v... đã vậy, trong lãnh vực tôn giáo, văn hóa, tư tưởng, nghệ thuật... càng cần người lãnh đạo. Cần người lãnh đạo ngoài những khả năng trên, còn có thêm cả một ồ tư duy, một hệ thống tư duy, một nền tư tưởng có tính biến đổi, đồng thời với sự sáng suốt, đi trước thời đại, hệ thống tư tưởng đầy tính sáng tạo, chân thiện và hữu ích lâu dài.

Trong lãnh vực tôn giáo, văn hóa, tư tưởng, nghệ thuật... có thể có nhà lãnh đạo nằm

trong hệ thống cơ cấu và quyền lực, nhưng cũng phải chấp nhận có người lãnh đạo nằm bên ngoài, nằm trong tầng lớp nhân dân, vì cơ sở, vận động, ảnh hưởng và hiệu quả của tôn giáo, văn hóa, tư tưởng, nghệ thuật là vô hình, không cần cơ sở vật chất ngay. Cho nên có trường hợp bộ trưởng văn hóa thông tin chỉ quản lý mặt trật tự, cơ sở, hoạt động... nhưng người lãnh đạo và dẫn đầu một dòng văn hóa, nghệ thuật lại là nhà văn nào đó, thi sĩ nào đó, họa sĩ hay một trường phái nào đó. Điều này không ai có thể lẫn lộn và cho dù ở đâu cũng chẳng ai giành ai. Một thí dụ khác có thể thuyết phục hơn, đó là mỗi thời, có một vị thánh lãnh đạo một dòng tu đức, trong khi Giáo hội chỉ điều hành, vận hành, tổ chức, phát huy và thừa hưởng. Nói đến đây ai cũng nhìn lại Chúa Kitô lãnh đạo một dòng tu đức, sự mới mẻ và sức thuyết phục mạnh mẽ đến độ giáo quyền lúc đó phải mạnh động tìm cách đối kháng.

Từ đó mới thấy trong lãnh vực thánh nhạc, không ai đòi các Ủy ban thánh nhạc lúc nào cũng phải khởi dòng chảy mới, đề ra phương pháp mới, phát kiến một chủ thuyết mới... việc đó phải do một nhân vật, một nhạc đoàn hay một trường phái. Vì quả thật, cảnh sát giao thông thì điều hành trật tự giao thông, còn đi đứng ra sao thì do người đi đường.

Nếu đã công nhận như vậy thì phải công nhận sự hiệp nhất, đà tiến bộ... đôi khi các nhà quản lý không làm được, nhưng nhà lãnh đạo một dòng chảy làm được, vì họ thu hợp mọi ý chí về cùng một mối, còn đâu là chia rẽ, bất hòa gây mất trật tự!

Từ luận điểm trên, ta có thể kết luận được rằng: cần có một quan điểm và thái độ công tâm, bình tĩnh và sâu sắc. Nếu những nhà lãnh đạo một dòng thánh nhạc không nằm trong hệ thống thẩm quyền (chức danh và quyền lực) thì họ chắc chắn không phải là mối đe dọa cho các Ủy ban thánh nhạc, mà họ đang giúp cho nền thánh nhạc phong phú hơn lên. Ai cũng có thể đứng và nhiệm vụ, không ai xâm hại ai, nhưng cùng giúp nhau tiến bộ. Giả sử Chúa Kitô ngày xưa được Giêrusalem phân định rạch ròi: không ai có thể quản lý tư tưởng người khác được, nhưng nên đổi mới theo Chúa Kitô thì đạo mới đã lan truyền khắp thế giới từ lâu rồi.

Nói gì thì nói, không bằng tóm tắt cả vào một quy tắc bất di bất dịch này:

“Kẻ cầm quyền thì điều phối, người nghệ sĩ thì sáng tạo”.

CÁT HẠNH

NHÌN RA THẾ GIỚI ♦

THỬ MỘT LẦN GIẢI PHẪU NHẠC TRỊNH

Nhạc Trịnh có vui có buồn thì đã hẳn nhưng cũng có chán chường lẫn hy vọng, có bất cần lẫn quay quắt, có lãng mạn và trần trụi, có đấu tranh và phản chiến ... nói tóm, sáng tối hòa chung, rộng hẹp chia đều. Tuy vậy cũng không đáng nói bằng thủ pháp “nhào trộn” lưỡng cực, dung nạp đôi bên một cách tuyệt vời để được lòng tất cả....

Nói về nhạc Trịnh, tức âm nhạc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, muốn khen thì có nhiều điều dựa vào để khen, muốn chê cũng không ít cơ để bàn. Nhưng dù làm gì thì làm, cần căn cứ vào lời ông bà xưa đã dạy “*biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe*” để lời khen-tiếng chê luôn đặt trên một lập luận có cơ sở. Đồng thời cần đối chiếu vào câu ông bà xưa khuyên đừng làm “*nụ nhân khán trường*”, tức cái kiểu người lùn đi xem hát, do thấp quá không thấy sân khấu, chỉ thấy lưng người phía trước nên thấy ai khen cũng khen, ai chê cũng chê... mới tránh được không theo đuôi người khác. Đã như thế, bài viết này không có ý khen chê, chỉ nêu đúng sự thật để cho thế hệ tương lai trong giới thánh nhạc có cái để tham khảo. Nói lên cái hay đâu phải lúc nào cũng là khen, xem lại điều dở đâu hẳn lúc nào cũng để chê!

Trước tiên, nói đến cái hay của nhạc Trịnh: thực sự nhạc Trịnh có nhiều cái hay, xin tạm nêu vài điểm nổi bật và chỉ xin nêu một cách khái quát, ở vài góc độ:

- Thứ nhất: Nhạc Trịnh được thời, do xuất hiện đúng lúc.

Vào thập niên 60, chiến tranh bắt đầu khốc liệt. Quân Mỹ, Úc, Đại Hàn, Tân Tây Lan... ồ ạt đổ bộ vào miền Nam Việt Nam. Thanh niên bị bắt lính khắp mọi ngã đường. Học sinh và sinh viên nơi thì biểu tình phản đối, nơi thì phập phồng bất an: nam sợ thi rớt phải “đi lính”, nữ phân vân không biết học hành thi cử để làm gì? trong khi ngày ngày cứ nơm nớp lo sợ cha, anh trai, người yêu, bạn trai... của mình bị “bắt lính” rồi sẽ đi luôn không về do tử trận. Gần hết các bậc thang giá trị vật chất lẫn tinh thần đều nằm cả ở quân hàm- quân giai (sĩ quan cấp úy trở lên gần giống như giới quý tộc). Tâm lý chung cực kỳ nghi nan và bất an trước hiện tượng sống chết cận kề. Không gian đầy hình ảnh, âm thanh và mùi vị của súng ống, vũ khí, xe nhà binh, kẽm gai, còi hú, tiếng nổ đạn bom, tiếng xe tăng, đoàn công-voa và máy bay trực thăng. Màu sắc và ngôn ngữ lính tráng trở nên phổ biến khắp mọi nơi. Nói chung ngay cả văn học, nghệ thuật, phim ảnh, sách vở, báo chí đều nhuốm mùi chính trị và chiến sự. Đã vậy thôi sao? Giữa lúc này lại là lúc phong trào Hippy hoành hành thế giới, mà đó cũng chỉ là ngọn, thuyết Hiện sinh¹ của Kierkegaard (1813-1855) rồi bị biến thái thành Hiện sinh bế tởa của Jean Paul Sartre, Hiện sinh tung khai của K. Jaspers, G. Marcel... mới là cái gốc, bén rễ vào đất Việt và làm chao đảo giới trẻ có học thức của Việt Nam vào lúc này. Trong bối cảnh hỗn độn đó nhạc Trịnh xuất hiện, giới trẻ bỗng có “*Một cõi đi về*”² mà “mộng mơ khóa lấp” chút ít trước họng súng, vui vội vàng và giả tạo trước nghi nan và cái chết ẩn hiện khắp nơi. Nhờ đó, nhạc Trịnh lập tức được hoan hỉ đón nhận, được gắn vào Hiện sinh triết thuyết, với mọi âm hưởng lẫn dư vị của chiến tranh, không thể bóc tách ra khỏi bối cảnh này được nữa. Thậm chí có thể chính nhạc Trịnh hoặc cùng với nhạc Trịnh sản sinh nhiều hiện tượng ăn theo như ngôn ngữ ẩn dụ, thời trang phản kháng, chữ viết phi thực, giao tiếp “nhị nguyên”...

Thứ hai: Giai điệu độc sáng và đầy hấp lực.

Giữa nhiều dòng nhạc đang thịnh hành lúc đó như dòng nhạc Tiên chiến Văn Cao, Dzoãn Mẫn, Phạm Đình Chương, Cung Tiến, Lê Thương, Nguyễn Văn Đông... đẹp như mơ. Dòng nhạc Pháp lời Việt mê hoặc lòng người. Dòng nhạc Hoàng Thi Thơ đậm chất hồn quê. Dòng nhạc Phạm Duy làm cho “trẻ mê mê, già thốn thốn”. Dòng nhạc trẻ quốc tế Trường Kỳ, Lê Hựu Hà... mới lạ, tập tễnh hít thở hơi Jazz, Pop, Rock thế giới đang phả vào giới trẻ Việt Nam khát khao rạo rực. Dòng nhạc Âu Mỹ oằn oại trụ hoan trong các bar, phòng trà, party, club... của “tụi Mỹ” và “gái bán bar”. Dòng nhạc Thanh Sơn, Mạnh Phát, Phạm Thế Mỹ, Lan Đài, Y Vân, Châu Kỳ, Trần Tử Thiêng, Nguyễn Ánh 9, Minh Kỳ, Bảo Thu, Tú Nhi, Bằng Giang, Anh Việt Thu, Anh Bằng, Đỗ Lễ... luôn ký âm trung thực tiếng lòng của một thế hệ đang “*sinh lâm thế kỷ*”. Dòng nhạc recit³ của Duy Khánh “*dẫn vật bên tai tình yêu quê hương*”. Dòng nhạc Trần Thiện Thanh (Nhật Trường) “*tài hoa nhưng đa sầu lụy cảm*”. Dòng nhạc Nguyễn Đức Quang “*du ca nổi loạn*”. Dòng nhạc Miên Đức Thắng, Ngô Thụy Miên “*du ca*⁴ *tình yêu*”. Dòng nhạc vợ chồng Lê Uyên-Phượng “*du ca hiện sinh*”. Dòng nhạc Vũ Thành An “*nổi dẫn vật vô sắc tương*” của giới trẻ. Đặc biệt không thể phủ nhận nét đẹp của dòng nhạc đấu tranh qua “*Những đêm không ngủ*”, “*xuống đường*” vừa hát vừa tức ngực vì lựu đạn cay... của Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Trương Quốc Khánh, La Hữu Vang, Trương Thìn, Nguyễn Văn Sanh... Còn nữa, còn nhiều nữa không thể kể hết, đặc sắc cũng có, tầm thường cũng có, của một dân tộc nếu “*hát trên những xác người*” cũng hát, thì dòng nhạc Trịnh Công Sơn nổi lên hình như nhờ biết thấu tóm tất cả, tổng hợp và dung nạp tất cả những bản sắc kia lại làm nên một dòng nhạc cho riêng mình. Cho nên, trong nhạc Trịnh có vui có buồn thì đã hẳn nhưng cũng có chán

¹ Existentialism.

² Tên một ca khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

³ Recitativo: hình thể kể chuyện.

⁴ Du ca là một hình thức hát rong, ở VN du ca còn nhuộm màu sắc Country.

chường lẫn hy vọng, có bất cần lẫn quay quắt, có đấu tranh và phản chiến, có lãng mạn và trần trụi... Tóm lại, nhạc Trịnh là sự phối hợp của sáng tối hòa chung, rộng hẹp chia đều. Điều đó, cũng không đáng nói bằng thủ pháp “nhào trộn” lưỡng cực, dung nạp đôi bên một cách tuyệt vời để được lòng tất cả... Nói riêng về giai điệu thôi, nhạc Trịnh đến nay vẫn còn để lại dấu ấn trong nhiều dòng nhạc đương thời.

Thư ba: Ca từ như thơ.

Rộng lượng hơn mà nói: có thể là thơ thật sự. Trong mỗi câu ca từ đã là một “cổ thơ”. Nhạc sĩ Việt Chung lúc sinh thời có lần đã thốt lên: “Trịnh Công Sơn là phù thủy ca từ”. Ca từ trong bất kỳ ca khúc nào cũng đẹp; đẹp từ chữ nghĩa, vần điệu, thanh âm, hình ảnh, màu sắc đến cách tạo hình, cấu trúc, liều lượng và ý tứ. Đôi chỗ từ ngữ đọc lên nghe khó hiểu nhưng vẫn đẹp, đẹp đến nỗi có thể lấy làm slogan, làm “câu cửa miệng”, làm lời “khen tặng văn chương”. Có những cụm từ trở thành “ngôn tích của quần chúng” như “*xưa rồi Diễm*”... Để rồi, cứ ai nếu muốn truy cứu ngữ nghĩa thì không phải lúc nào cũng toại nguyện, vì ca từ nhiều lúc chỉ để cảm, để tưởng tượng, để xúc động, để ghi ký ức, chứ không chỉ để hiểu... mà là để lấy đà bay bổng đến những chân trời thơ mộng khác, hơn là để lĩnh hội và thấu hiểu, ví dụ “*Dài tay em với thuở mắt xanh xao*” (*Diễm xưa*). Từ cách “làm văn” kiểu này, nhiều thế hệ đã triệt để học tập và triển khai rộng khắp thành phong trào, thành thói quen và thành da thịt. Rồi đến một lúc nào đó, mọi người đều lây nhiễm, có người gọi là “văn chương xếp chữ”. Không biết thi từ của thi sĩ Bùi Giáng và ca từ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, đàng nào có trước, ai ảnh hưởng ai, nhưng rõ ràng là cả hai hệ có đưa ra vấn đề là có ví von, so sánh. Làm như nghệ thuật ví von của hai ông đã đến chỗ tột đỉnh, cực điểm, tuyệt chiêu và đã đến mức bế tắc cùng đường rồi thì phải?!...

Thư tư: Sở hữu độc quyền một giọng ca độc đáo.

Trong khi tưởng rằng nhạc Phạm Duy là của riêng giọng *dramatura-soprano* Thái Thanh mệnh danh “*Tiếng hát vượt thời gian*”, nào ngờ giao lại cho các ca sĩ đàn em Duy Quang, Duy Ly Quang, Thái Hiền... hồi nào không ai hay biết. Trong khi nhạc Hoàng Thi Thơ độc chiếm những giọng ca *lyric soprano* khá hiếm như Sơn Ca, Họa Mi... Nhạc Trần Thiện Thanh và Duy Khánh phải tác giả tự trình bày. Nhạc Thanh Sơn, Minh Ký, Châu Kỳ, Anh Việt Thu, Bảo Thu, Đỗ Lễ... không kén ca sĩ nên các ca sĩ như Hoàng Oanh, Thanh Thúy, Minh Hiếu, Phương Dung, Giao Linh, Thanh Tuyền, Trang Mỹ Dung, Lệ Thu, Anh Khoa, Thanh Vũ, Trung Chính, Phương Hồng Quế, Thái Châu, Hùng Cường, Mai Lệ Huyền, Chế Linh... đều có thể hát được. Còn nhạc Trịnh Công Sơn thủy chung trước sau như một chỉ giao cho mỗi Khánh Ly thôi! nữ ca sĩ Khánh Ly đã chân trần, vén áo bước vào và nghiêm nhiên chiếm cứ nhạc Trịnh cho đến tận ngày nay. Giọng ca Khánh Ly nặng như đam mê, nhẹ như mơ tưởng, âm sắc đục màu cổ quái. Nói chung cô không đẹp nhưng liêu trai, tục lụy mà có duyên hưởng bất hủ, mê không nổi mà bỏ đi không đành, giọng ca dễ bị bắt quả tang nhưng thềm thềm nhớ nhớ, nhả chữ chây lười nhưng cảm lực thì tuyệt phú. Nói tóm một điều, chất giọng của nữ ca sĩ Khánh Ly cũng lại chứa đủ hai bờ tương phản như nhạc Trịnh, vậy mới “*đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu*”! Nói đến đây, người ta nhớ có lần báo chí đương thời phỏng vấn nữ ca sĩ Khánh Ly:

- Cô có yêu Trịnh Công Sơn không?

Nữ ca sĩ Khánh Ly trả lời:

- Nếu yêu, tôi đã không hát nhạc của ông ấy!

Câu trả lời rất “Khánh Ly”!

Nếu ai đó dùng công thức “giọng ca Khánh Ly tán nhuyễn trộn hòa với nhạc Trịnh bằng dung dịch chiến tranh của “ý thức hệ”, chắc chắn sẽ cho ra một mẻ ám ảnh khôn nguôi, những đòi hỏi day dứt chẳng cùng của cả một “*thế hệ con rơi*” lúc đó. Phải nói! cho đến tận bây giờ – gần nửa thế kỷ rồi hay biết đâu mãi mãi về sau nữa cũng không chừng!- đừng hòng ai có thể chiếm ngự “ngai vàng” nhạc Trịnh của cô. Ôi! hiện tượng này sao giống như hiện tượng văn sĩ Chateaubriand (1768-1848) và dân Pháp không sao chịu nổi ai đó chiếm mất người vợ cũ của hoàng đế Napoléon của họ. Số là khi hoàng hậu Marie

Louise bị thất sủng và được tướng độc nhân Niepperg cưới, hai người vừa sinh ra đứa con thứ nhất, dân Pháp cùng Chateaubiand đã day nghiến:

- *Tay một mắt to gan! Dám để một cái trứng trong tổ chim phượng hoàng.*

Ít lâu sau họ vừa sinh thêm đứa thứ hai, báo chí Pháp la tiếp:

- *Ôi! Thêm một trứng nữa!*

“Cái tổ” dù đã bị hoàng đế Napoléon chê bỏ nhưng người ta cũng không chịu nổi ai khác bước vào... thì cũng khó có ai bước vào để thay thế được Khánh Ly trong lòng người với dòng nhạc Trịnh.

Thứ năm: đề tài sát thực.

Những đề tài thời sự về chiến tranh, sống chết, yêu thương, thất vọng, hy vọng... đều được ông khai thác tối đa và kéo lại thật gần với cuộc sống bằng bí thuật nhân cách hóa tổ quốc (*Gia tài của mẹ, Người yêu tôi bệnh, Người con gái VN da vàng*), hình tượng hóa sự thống nhất đất nước (*Nổi vòng tay lớn*), cụ thể hóa chiến tranh và thân phận con người (*Đại bác ru đêm, Tình ca người mất trí*), ký họa những suy tư về con người (*Cát bụi*), vẽ chân dung người tình, khắc họa vẻ đẹp phụ nữ (*Điểm xua*), cả đến nắng, gió, mây, mưa mà ông còn vẽ ra được (*Mưa hồng, Hạ trắng, Biển nhớ*) nhiều khi chỉ bằng đôi ba từ bất hợp lệ.

Nhưng nhân loại ai hay mà không có cái dở. Khiếm khuyết lẽ dĩ nhiên là đặc tính thứ hai của con người nên khinh xuất ai mà tránh khỏi, do đó nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng có vài khuyết điểm cũng là chuyện thường tình.

Một là: Nhân dạng mập mờ...

Nhân cách “tế phân đa cực” nghĩa là bị chia cắt nhiều phần, thành ra từ bên ngoài nhìn vào thấy âm nhạc của ông có nhiều tính cách. Đã vậy những tính cách ấy có khi lại trái ngược nhau. Thật thế! giữa thời kỳ hỗn độn, ngột vực và nhảm lẫn, thời kỳ “tờ giấy gói cả sinh mạng”⁵... nhạc Trịnh cũng mập mờ theo. Sự “mập mờ cao cả” đến nỗi không còn ai muốn thắc mắc làm chi, truy tra và tìm hiểu để làm gì!? Mập mờ quá đến trở thành tổ tường biểu hiện qua hiện tượng mà ai cũng dễ dàng công nhận. Nhạc Trịnh không lộ rõ chính kiến, không hướng đến bến bờ và không chứng tỏ đứng về phía bên nào giữa hai bờ sáng tối. Chính vì điều đó, trong “thời đại nghi ngờ”, nhạc Trịnh nổi bật vì vừa hát lên đã muốn lim dim trong băng lãng trôi xuôi “được chăng hay chớ”. Lúc đó, ai vào quán cà phê bất kỳ nào nếu thấy có những chàng thanh niên tóc dài phủ vai, y phục hippy, nửa nằm nửa ngồi trên ghế dựa, trong tay cầm điếu Bastos xanh, với ly cà phê đen đặc quánh chưa màng uống đặt trên bàn... trong thinh lặng, nếu lắng tai thì sẽ nghe thấy nhạc Trịnh đang thút thít giùm họ trong một khoảng không gian cô đặc ấn tượng. Vì thế, nhạc Trịnh đã không còn thích hợp với nếp sống của thời đại hôm nay. Lý do ngày nay nhạc Trịnh thiếu Khánh Ly đã là một án lệnh; giới trẻ hôm nay tựa chồi non khỏe mạnh đang học tốc lao về hướng “công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, cần sự nhanh nhẹn để nhảy lên sàn đấu WTO, hừng hực khí thế đổi mới, ô ạt và sôi nổi “hòa mạng” cùng nếp sống công dân thế giới... Một án lệnh nữa không ai có sức mạnh phục sinh nhạc Trịnh như cũ được, dù đó đây đang có nhiều thiện chí đáng nể.

Hai là: Ca từ ẩn dụ.

Nhạc Trịnh ẩn dụ gần như mọi chuyện từ : tên bài, nội dung cho đến ca từ “*Còn hai con mắt khóc người một con*”. Tất cả đều khó hiểu đã khiến mỗi người nghe hiểu một cách. Điều này khiến nhạc Trịnh ít thông tin, ít sử điệp, ít quan điểm và ít tính giáo dục. Đến với nhạc Trịnh người ta sẽ có dư cách nói ẩn dụ và giàu từ vựng ẩn nghĩa. Nhiều ca khúc Việt Nam cho đến hôm nay vẫn còn bắt chước “*Một người già trong công viên, một người điên trong thành phố*”.

Ba là: Thiếu tính nhạc pháp.

Có quá nhiều vi phạm nhạc lý, nhạc pháp, hòa âm, sáng tác, hình thể, nhịp điệu...vv... nhưng như có người nhiều thế giá kia nói:

⁵ Chỉ một tờ giấy phê “thành phần đáng lưu ý” là coi như khó sống với chính quyền thời đó.

- Không như thế liệu có còn là nhạc Trịnh?

Ví dụ rõ thấy nhất là cách phân chia và ghi số nhịp: những gì hát bằng nhịp kép, thì nhạc Trịnh ghi thành nhịp đơn tất cả. Hai loại này cách xa nhau về tính chất, một vững chắc, một dong đưa... nên cách xa nhau một trời một vực.

Bốn là: Giai điệu rõ ràng.

Rõ ràng đến lạc loài. Lẽ ra phải nói nhịp điệu rõ ràng, nhưng nói giai điệu rõ ràng ở nhiều bài là do khí chất trong cách vận chuyển âm thanh. Rất nhiều ca khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có giai điệu là những cuộc trải dẫu những hợp âm nghịch, nghe như buông thả, trôi xuôi và không định hướng (*si sol# mi la mi re do#... bài Nhìn những mùa Thu đi*)

Năm là: Nhịp điệu cụ thể.

Đúng là nhịp điệu Trịnh Công Sơn là nhịp điệu nói chứ không để hát! Một thứ nhịp điệu như hơi đang thở, như lời đang nói và như dáng đang đi tản bộ. Nhịp điệu như thế đúng là có sát với ca từ nhưng mặt khuyết là thiếu vẻ đẹp và thiếu chủ trương trong ý đồ sáng tác. Khoa đối âm chịu, không giải thích nổi lối hành nhịp như thế.

Sáu là: Nghèo chất hòa âm.

Vì nhiều giai điệu của ông là những vụ trải dẫu hợp âm, đa phần là hợp âm trưởng-quãng bảy thứ, ví dụ re fa# la do, là do# mi sol (*D7 và A7 trong Diễm xưa, Biển nhớ*), re do la re (*Dm7 trong Hạ trắng*). Một số thang âm thứ của ông khó hòa âm vì thiếu hẳn tính liên hệ chặt chẽ giữa các âm thanh.

Kết luận, không chỉ nói ưu điểm mà còn nói khuyết điểm. Không chỉ ra điểm tốt mà còn đưa ra những điểm chưa được để hiểu, để biết. Tất cả bài viết chỉ muốn nói lên cách trung thực để các lớp đàn em, cách riêng đàn em thánh nhạc, thấy rõ những điều phải theo hoặc phải tránh trong âm nhạc-thánh ca của mình. Trong một buổi nhàn đàm của Ban Biên tập THÁNH CA THẾ HỆ MỚI, nhạc sĩ Hải Nguyễn- trưởng ban, đã ví nhạc Trịnh như người “*đi trên con lươn*”, vì trên những con đường lớn có dải phân cách là những con lươn bằng bê tông để phân định rõ ràng, dứt khoát hai làn xe xuôi-ngược không thể nhập chung được. Nói “*đi trên con lươn*” ám chỉ dòng nhạc nằm giữa hai làn quan điểm đối nghịch gần như không thể “*đi hòa vi quý*” mà cứ phải lập lập lờ lờ, không xác định rõ quan điểm. Từ đó, họa sĩ-nhạc sĩ Nguyễn Bá Văn, thạc sĩ Trung Nhân, nhạc sĩ Xuân Vỹ liên tưởng đến hiện trạng một số bài thánh ca Việt Nam đang bị “*đạo pha đời*” hay “*xăng pha nhớt*”⁶, khiến bầu khí phụng vụ cứ bị nhập nhằng, để rồi mỗi người cứ theo một cách nhưng bỗng khi sức tĩnh thì gần như cùng hỏi bằng một cung giọng ưu tư, thao thức:

- *Thánh ca có nên “đi trên con lươn”? có nên để “xăng pha nhớt”? có nên để “đạo pha đời” không?*

NGƯỜI NHÀ

LIÊN QUAN & TƯƠNG QUA

“CA TRƯỞNG, MỘT CÁCH NHÌN MỚI”

NGUYỄN BÁCH

(*Nhạc trưởng, Giảng viên Nhạc Viện Tp. HCM
Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam và Hội Âm nhạc Tp. HCM*)

Kính chào Quý Linh mục, Tu sĩ, Quý Anh Chị Ca trưởng,

Trước hết, con xin được dùng cách xưng hô “tôi – quý vị” cho tiện trong buổi nói chuyện này. Xin cảm ơn Nguyệt San Thánh Nhạc Ngày Nay cho tôi cơ hội để trình bày những quan

⁶ *Hifi đọc trại là “hai pha”, mà hai pha danh là ở bên ngành điện lực, chỉ dòng điện hai lần dùng trong công nghiệp. Giới trẻ ngày nay gọi “hai pha” hay “xăng pha nhớt” ... chỉ những người lưỡng tính, á nam á nữ. Còn ở đây ám chỉ sự pha trộn không rõ ràng trong phong cách, lập trường, tính cách, chính kiến lẫn thể loại.*

điểm riêng và kinh nghiệm bản thân từ nghề nghiệp chỉ huy mà tôi đã gắn bó trong 30 năm nay, từ việc “hành nghề” trong nước đến những gì đã được tu nghiệp tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Tôi quan niệm đây là một buổi hội thảo (workshop) hơn là một buổi master class. Vì vậy, quý vị có thể theo (pro) hoặc chống lại (contra) những điểm tôi sẽ trình bày dưới đây.

CA TRƯỞNG – MỘT CÁCH NHÌN MỚI. Những gì tôi gọi là “mới” thật ra lại đã “cũ” vì được áp dụng từ lâu trên thế giới, trong nghệ thuật chỉ huy (art of conducting) chính thống. Chúng chỉ “mới” theo cách nhìn, nhưng “cũ” vì được bắt đầu từ truyền thống.

Để bắt đầu, chúng ta hãy nhìn rất sơ lược về sự phát triển của bộ môn chỉ huy.

I. SO LƯỢC VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA BỘ MÔN CHỈ HUY:

I.1. Trong âm nhạc chuyên nghiệp:

Nếu nói âm nhạc bắt đầu từ khi có con người, từ trong thiên nhiên, trong lao động, thì cũng có thể nói việc chỉ huy đã có từ lúc con người sống thành bộ lạc. Trong các cuộc lễ tế lúc đó, những người đàn ông được tuyển chọn đứng quây tròn vừa “hát”, nhảy theo nhịp trống. Họ giữ nhịp bằng cách dậm chân xuống đất. Dần dần, việc dậm chân được thay thế bằng cách động những cây giáo đi sẵn. Đó là hình thức rất sơ khai của cây gậy chỉ huy, và sau này là dũa nhịp. Mãi đến Tk.XVII, Jean-Baptiste Lully⁷ (1632-87) vẫn dùng một cây gậy động xuống đất để chỉ huy. Lịch sử đã ghi lại nguyên nhân cái chết của ông là nhiễm trùng ngón chân cái do trong một lần chỉ huy, ông vô tình động cây gậy vào chân mình (!).

Trước Lully, từ Tk.V đến Thời Trung Đại (Middle Age), khi chỉ huy, người ta dùng động tác tay để “vẽ” nên các hình dạng của giai điệu thanh nhạc. Đó là lúc ra đời nghệ thuật **cheironomy**. Trong Phụng vụ Kitô giáo sau này vẫn còn tồn tại nghệ thuật cheironomy dưới những hình thức khác nhau.

Sau Lully, một số nhạc trưởng, lúc đó thường là các nhạc công xuất sắc của dàn nhạc, thường chỉ huy tại piano (nếu nhạc trưởng đó cũng là 1 nghệ sĩ piano) hoặc dùng archet của violon để chỉ huy (nếu là 1 nghệ sĩ violon). Ngày nay, trên đường phố Sài Gòn – Chợ Lớn, thỉnh thoảng chúng ta bắt gặp hình ảnh một người đi đầu nhóm kèn trong đám ma. Anh ta vừa đi vừa tung hứng lên trên một cây gậy trang trí lòe loẹt để giữ nhịp. Đó là hình ảnh của cây gậy chỉ huy ngày xưa.

Tiếp theo đó, những chỉ huy còn dùng đến cuộn giấy tổng phổ hay gậy ngắn bằng gỗ, kim loại để điều khiển. Felix Bartholdy-Mendelssohn (1809-1847) là người đầu tiên dùng dũa nhịp gỗ để chỉ huy như ngày nay. Từ năm 1820 đến 1840 trở đi, dũa nhịp gỗ ngày càng được hoàn thiện và dùng rộng rãi để điều khiển dàn nhạc. Năm 1991, khi có dịp đến thăm ngôi nhà lưu niệm của Bedrich Smetana ở Praha (Tiệp), tôi được chứng kiến và chụp hình cây dũa nhịp của ông, trông không khác gì một cây trượng của vua.

Đến cuối Tk. XX, nhà soạn nhạc người New York, ông Walter Thompson, sáng tạo một ngôn ngữ dấu hiệu để sáng tác “tại chỗ” gọi là **soundpainting** (vẽ âm thanh). Qua đó, ông giới thiệu trên 750 động tác tay (thủ điệu) để người chỉ huy vừa điều khiển, vừa sáng tác tại chỗ!

Tóm lại, có thể nói có hai phương tiện điều khiển cho người chỉ huy, đó là: **tay** và **dũa nhịp**. Và theo Leonard Bernstein⁸ (1918-1990), “nếu dùng dũa nhịp, người chỉ huy phải biến nó thành một công cụ sống động, mang ý nghĩa trong từng chuyển động nhỏ nhất; nếu dùng tay để chỉ huy thay cho dũa thì đôi tay phải nói lên những ý nghĩa rõ ràng. Và, dù cho là tay hay dũa thì từng cử điệu của người chỉ huy luôn phải mang ý nghĩa diễn tả âm nhạc”. Ngoài ra, cũng có thể phân loại 2 “trường phái” chỉ huy: **theo kỹ thuật** (như Mendelssohn, Louis Spohr, Hector Berlioz,...) và **theo cảm tính** (như Wagner,...). Người chỉ huy theo trường phái cảm tính chỉ có thể điều khiển dễ dàng hợp xướng hay dàn nhạc nào đã từng quen thuộc với mình. Khi gặp những đối tượng khác, học không thể tạo được sự đồng cảm ngay giữa mình và người biểu diễn được.

I.2. Trong các ca đoàn tại Việt Nam:

⁷ Người Pháp, nhà soạn nhạc, cải cách opera vĩ đại của thế giới.

⁸ Nhà soạn nhạc, chỉ huy dàn nhạc nổi tiếng người Mỹ, gốc Do Thái.

Chúng ta tạm lấy mốc là năm 1975. Trước đó, bộ môn chỉ huy không được phát triển rộng rãi. Số lượng những người chỉ huy (hợp xướng, dàn nhạc) được mọi người biết đến không nhiều. Trong âm nhạc nhà thờ Công giáo, chúng ta gần như chỉ được nghe nhắc đến các tên tuổi như Hải Linh, Kim Long, Hùng Lân,... Thật ra, họ là những nhạc sĩ sáng tác làm thêm nhiệm vụ điều khiển hơn là những nhà chỉ huy thuần túy. Trong âm nhạc quân đội cũ, nổi lên một số nhà chỉ huy chuyên nghiệp hơn như Trần Văn Tín, Vũ Văn Tuynh,... Tính cạnh tranh trong nghề nghiệp chỉ huy gần như không có vì vùng đất dành cho nghệ thuật này có bao la, lại ít có người khai thác. Ít thì quý, thì được nghe biết nhiều hơn.

Có thể nói việc chỉ huy hợp xướng trong nhà thờ được phát triển theo hướng **cheironomy** nhiều hơn. Vấn đề kỹ thuật chỉ huy (technique) như biểu đồ nhịp, kỹ thuật khởi tấu – chấm dứt, kỹ thuật sử dụng tay trái, phân phách – dồn phách,... gần như không được đề cập đến. Trước 1975, bản thân chúng tôi đã từng được một ca trưởng tên tuổi dạy cho cách đánh nhịp 2 bằng “hình số 8 nằm ngang” (!). Đó là một sai lầm trầm trọng về mặt kỹ thuật. Bởi trong kỹ thuật xây dựng biểu đồ nhịp, phách 1 luôn luôn là phách mạnh và phải roi thẳng đứng xuống.

Sau năm 1975, nói một cách khách quan, nghiêm túc, các ca trưởng thế hệ sau có nhiều điều kiện học hỏi về chuyên ngành chỉ huy hơn các bậc đàn anh. Họ học từ nhiều nguồn chính quy hoặc không chính quy. Có thể nói, xét về kỹ thuật, chuyên môn, họ được đào tạo tốt hơn các thế hệ đi trước. Tuy nhiên một trở ngại lớn làm cho nghề chỉ huy không được phát triển, đó là những chướng ngại vật (barricade) thuộc loại “thâm niên lên lão làng”. Có một nữ tu, học trò của chúng tôi tại Nhạc viện đã tốt nghiệp chỉ huy hợp xướng loại “giỏi”. Sau 1 thời gian gặp lại, chúng tôi được biết chị hoàn toàn không dùng được chuyên môn của mình trong cộng đoàn mặc dù chính Bề Trên công đoàn đã cử chị đi học, thậm chí Bề Trên còn có mặt trong ngày chị tốt nghiệp. Tại sao? Chị cho biết, vì khi chị đi học, ở cộng đoàn đã có một chị khác chỉ huy ca đoàn rồi. Nên khi về không thể “qua mặt”. Tất nhiên, chị ca trưởng này không được học hành chính quy! Những trường hợp như vậy không ít. Chúng ta có thể nói, tuy số lượng ca trưởng sau 1975 có đông hơn, có kỹ thuật hơn nhưng không có được đất dụng võ. Từ đó dẫn đến tình trạng “lạm phát ca trưởng”!

II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CẦN ĐƯỢC XEM LẠI

II.1. “Ca đoàn” hay “Ban Hợp xướng”? - “Ca trưởng” hay “Chỉ huy”?

Thói quen, truyền thống chúng ta thường dùng từ “ca đoàn” cho các ban hợp xướng nhà thờ và “ca trưởng” để gọi người chỉ huy ca đoàn. Thật ra cách gọi như thế không đủ nghĩa. “Ca trưởng = Trưởng ca đoàn”. Cụm từ này mang ý nghĩa quản lý hơn là chuyên môn. Chúng tôi đề nghị dùng cách gọi “ban hợp xướng” và “người chỉ huy” hay “người điều khiển”. Hơn nữa, khi dùng từ “ca đoàn” để gọi các ban hợp xướng nhà thờ vô tình chúng ta đã tự tách mình ra khỏi môi trường xã hội chung quanh. Điều này thật bất lợi cho việc hòa đồng và biến đổi môi trường quanh chúng ta.

II.2. “Đánh nhịp” hay “Chỉ huy”?

Cần phân biệt 2 khái niệm: **đánh nhịp** (beat) và **chỉ huy** (conduct).

Đánh nhịp là dùng những động tác (tay, chân,...) để đưa ra những đường nét (biểu đồ nhịp) giúp cho người biểu diễn (ca sĩ, nhạc công) giữ đúng tốc độ, nhịp phách của tác phẩm. Trong ý nghĩa này, để biết đánh nhịp, chúng ta chỉ cần học ở mức độ “chỉ huy phổ thông” (theo cách gọi của Nhạc viện). Nếu được trời phú cho khả năng nhạy cảm với nhịp, “có nhịp” sẵn trong người khi nghe các tác phẩm âm nhạc, thì không cần phải mất quá nhiều thời gian để học đánh nhịp. Chúng tôi biết, có nhiều khóa Ca trưởng kéo dài đến 3 hoặc 6 tháng, có nhiều người “bôn ba khắp nơi” để dạy đánh nhịp trong các nhà thờ, tu viện,... nhưng rồi nội dung giảng dạy chỉ có là: cách đặt tay, diễn các biểu đồ nhịp, tập một số ca khúc hoặc bản hợp ca,... Trong Nhạc viện, còn phung phí thời gian hơn: môn chỉ huy phổ thông được trải ra trong 3, 4 học kỳ! Để rồi mức độ chỉ mới là dạy/học “đánh nhịp”. Chúng tôi không nói ngoa, nếu để giảng dạy cách đánh nhịp với ý nghĩa là “vẽ nên các biểu đồ nhịp”, quý vị chỉ cần mất

2 phút áp dụng nguyên tắc chúng tôi đưa ra dưới đây là có thể vẽ nên bất cứ loại biểu đồ nào, từ nhịp 2 phách đến nhịp 6, 9, 12 phách,...

“Luôn luôn đánh thẳng Phách 1 - chuyển động phách cuối cùng đi lên để đóng kín biểu đồ lại –phân bố các phách còn lại đều sang trái và phải”

Hơn nữa, đối với những nhạc công, hợp xướng viên đã được luyện tập thì không cần phải có người đánh nhịp!

Chỉ huy thì phải được học nhiều thứ, nhiều chuyên ngành hơn (thanh nhạc, xướng âm, hòa âm, đối âm, sáng tác, nghệ thuật lãnh đạo,...) và học cả đời! Nghề chỉ huy có một đặc điểm khác với nhiều môn nghệ thuật biểu diễn khác, đó là: càng lớn tuổi, càng nhiều kinh nghiệm, càng chỉ huy tốt!

III.3. “Hát thánh ca phụng vụ” hay “Trình diễn âm nhạc tôn giáo”?

Đối với 1 ban hợp xướng nhà thờ, nhất là trong một buổi hát phụng vụ thánh lễ, khái niệm **“hát thánh ca phụng vụ”** thường được hiểu thành **“trình diễn âm nhạc tôn giáo”**.

Trong việc **hát thánh ca phụng vụ**, những thành phần sau đây phải đảm nhiệm việc diễn âm nhạc (theo thứ tự mức quan trọng giảm dần): Chủ tế - Cộng đoàn tham dự - Ban hợp xướng (hay nhóm hát) – Chỉ huy hợp xướng - Người đệm đàn. Nhưng ở nhiều nhà thờ hiện nay, trong 1 buổi phụng vụ, thứ tự trên đây thường được diễn ngược lại! Người đệm đàn phô trương những ngón đàn điệu luyện nhưng lắm khi mang nhiều tính phòng trà, thể tục. Người chỉ huy phần thì do chỉ được huấn luyện ở mức độ “đánh nhịp”, thiếu kiến thức và kỹ năng về phối âm, phối khí nên hoàn toàn đóng vai trò “phó” của người đệm đàn; phần thì phô trương những đường nhịp gọi là “đánh hoa mỹ”, có những thủ điệu, động tác thân người lắc lư như 1 diễn viên múa, quên mất nguyên tắc “dùng đôi bàn tay để điều khiển chứ không phải để múa” (conducting not dancing with hands- theo Leonard Bernstein. Ban hợp xướng đóng vai trò lẫn át cộng đoàn và thậm chí lẫn át cả các động tác phụng vụ (ví dụ: một bài hát lúc dâng Lễ quá dài bắt chủ tế và cộng đoàn chờ đợi,...). Còn chủ tế thì chỉ nói, đọc và...lắng nghe âm nhạc phụng vụ! Tệ hại nhất là, cộng đoàn chỉ còn được dành cho việc hát chung 1 bộ Lễ (missa) quen thuộc. Nếu hôm nào, ban hợp xướng trình diễn một bộ Lễ đặc biệt thì cộng đoàn hoàn toàn là những thính giả! Buổi phụng vụ như thế thật chỉ là một buổi **“trình diễn âm nhạc tôn giáo”**

III.4. Biểu đồ nhịp và quan niệm mới về biểu đồ nhịp

III. MỘT VÀI VẤN ĐỀ CÒN TỒN TẠI TRONG CÁCH ĐIỀU KHIỂN CA ĐOÀN, XÉT THEO QUAN ĐIỂM CHUYÊN NGHIỆP VÀ CHÍNH THỐNG

IV.1. Sự lẫn lộn giữa một vài loại nhịp và cách diễn (đánh nhịp)

IV.2. Có nên hát trong khi điều khiển?

IV.3. Tại sao phải đánh nhịp cả 2 tay nếu như lúc nào 2 tay cũng đánh giống nhau?

IV.4. Đánh nhịp để chỉ huy lại trở thành một kiểu “múa ballet” bằng đôi tay.

IV.5. Cách tập hát đơn điệu

IV. NHỮNG TRANG BỊ CẦN THIẾT CHO NGƯỜI CHỈ HUY HỢP XƯỚNG

V.1. Các kiến thức tổng quát về âm nhạc: hòa âm, đối âm, phối khí, kỹ thuật sáng tác, cách đệm đàn, lịch sử âm nhạc (nhạc Tây phương, Việt Nam, Thánh nhạc,...)

V.2. Kiến thức chuyên môn về kỹ thuật chỉ huy. Kiến thức về tôn giáo (đối với người chỉ huy hợp xướng trong nhà thờ).

V.3. Khả năng nghe

V.4. Tay nhịp

V.5. Một số thiết bị khác.

V.6. Trao đổi một số kinh nghiệm riêng.

NGƯỜI YÊU THÁNH NHẠC ♦ GƯƠNG SÁNG CA VIÊN

1. ANH GIOAN ĐÌNH VĂN NGÁT



Trong một lần về thăm Đức cố Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Nho đặc trách Thánh nhạc Việt Nam, tôi được nghe ngài thổ lộ:

- Tôi yêu thánh nhạc, nhưng đặt tôi đặc trách, tôi dựng tóc gáy, thiên hạ lầm chết, bởi trong bảy nốt nhạc căn bản, tôi chỉ biết rành có hai nốt đô và la. Nè bà Cô, nhạc sĩ Công giáo là những tay làm đèn thần, nhưng người thấp sáng nó là những tay ca viên đáng kính.

Suy tư độc đáo nhưng dí dỏm của Đức Cố Giám mục, đã cho tôi bài học quý báu, giới viết thánh nhạc có mấy ai hiểu, thương cảm nỗi trần thân của anh em ca viên, nhất là những người chuyên hát solo. Nhờ may mắn được tham gia nghiệp vụ mỹ thuật tại công trình giáo xứ Xuân Hòa, giáo xứ nhỏ bé của hạt Tân Mai, giáo phận Xuân Lộc tôi mới được biết anh Gioan Đình Văn Ngát thành viên gương mẫu của giới gia trưởng, một ông bố mẫu mực, suốt ngày bận rộn mưu sinh bằng nghề thợ xây, vừa dừng tay, anh vội vã chạy về nhà thờ cho kịp giờ tập hát, không kịp thay bộ đồ ướt đầm mồ hôi, lấm lem hồ vữa, từ thuở độc thân, đến nay hơn ba mươi năm hát solo nam, anh luôn vâng phục cha xứ, kính trọng Ban Hành giáo, tập hát, hát lễ cẩn thận. Thật cảm động khi nghe anh tâm sự:

- Con hát để tôn vinh Chúa, để cầu nguyện cho Giáo Hội hiệp nhất, cho gia đình con được no đủ bình an.

Anh thật tâm tiếp thu sự hướng dẫn tốt của ca trưởng, của người đệm đàn.

2. CHỊ MARIA NGUYỄN THỊ VANG

Nói đến dân solo thánh ca giáo xứ Xuân Hòa, chúng ta không thể không nhớ đến chị Maria Nguyễn Thị Vang (quen gọi là “Thanh may”). Giọng solo nữ ngọt ngào, cũng kỳ cựu hơn ba mươi năm phục vụ Chúa qua thánh ca. Đời thường chị là chuyên gia may áo lễ, áo dài danh tiếng. Chị cũng có giọng ngâm thơ rất tuyệt, một người con hiếu thảo, một giáo dân tốt, khiêm tốn, có ý thức cao. Chị tận tụy đi tập hát và hát lễ thật tốt...

Còn biết bao gương sáng ca viên nữa mà chúng ta chưa thể kể hết.

Quả thực, họ là những người yêu Thánh nhạc, người thấp sáng những ngọn đèn mà đã viết thánh ca chúng ta phải trân trọng tinh thần truyền giáo âm thầm, hữu hiệu của họ.

MARIE GENTILE THANH ĐAN



HỌC HỎI & BIẾT THÊM

CÂU HỎI ĐỐ BẠN ♦

1. Thánh ca VN hiện nay hầu hết viết theo hình thể nào?
2. Tại sao bắt buộc ca từ thánh ca phụng vụ phải là Thánh vịnh ?
3. Muốn thành một trường phái âm nhạc, cần có những đặc tính gì?

(xin xem câu trả lời ở trang 35)

GIẢI TRÍ-THƯ GIÃN

THƠ NGHIỆM ĐỜI NGƯỜI ♦ HÃY Cởi GIÀY RA

“Bán phần buôn hương” chín chừa một phượng⁹
tranh ăn giành uống nơi thương trường,
chém đâm sát diệt bãi chiến trường,
ganh hại tráo trở chốn quan trường

.....

cũng phải chừa ra một nơi... vùng đất thánh nhạc
“hãy để của lễ lại, đi làm hòa người khác...”
“nơi đây cầu nguyện đừng biến thành nơi bán buôn đổi chác...”
“hãy cởi giày ra, vì nơi người đứng là thánh thiêng địa hạt”.

Mộng Chính Năm 505

TÍN HỮU BẢO NHAU ♦ GIẢI MÃ ĐỨC TIN

Nơi nào, lúc nào... ở trong đạo Công giáo chúng ta người ta cũng nói đến đức tin bằng nhiều từ mỹ miều khác nhau như *niềm tin*, *lòng tin*, *tín thác*, *phó thác* (*phó thác* cũng là đức tin nhưng đẳng cấp cực kỳ cao siêu), *tin yêu*, *tin cậy*, *kiên tin*, *kiên tín*... Nhưng nói là một... phạm vi, hiểu lại là một phạm vi khác, làm được lại càng là một phạm vi khác nữa, chẳng những thế mà còn thuộc tầm cỡ đại sự. Đạo ta có nhiều chuyện tuy lớn mà vẫn còn nằm ở phạm vi nói, chưa bước qua phạm vi hiểu thì phạm vi thực hiện có khi còn mãi ở đâu đâu... xa xăm diệu vợi. Thôi thì hôm nay với tư cách giáo dân bảo nhau, chúng ta “ngồi lê đôi mách” một chút về đức tin trong phạm vi hiểu và thực hiện.

Hiểu đức tin ra sao?

Đa phần người Công giáo hiểu đức tin như sau:

- Có người hiểu tin là đồng ý, công nhận có Thiên Chúa hiện hữu. Vì có như vậy người ta mới gia nhập đạo Công giáo.

- Có người hiểu tin là chấp nhận những điều Chúa dạy và Hội thánh truyền, nói chung là giáo lý. Vì người Công giáo nào mà không làm theo giáo lý!

- Cũng có người hiểu đức tin thể hiện qua việc lui tới nhà thờ đều đặn, xưng tội rước lễ, làm đúng bốn phận.

- Số người khác hiểu đức tin thể hiện qua việc làm lành lánh dữ, nghe theo cha thầy giảng dạy.

- Hay có người hiểu đức tin biểu hiện qua việc dâng cúng, giúp nhà thờ, hăng say trong việc nhà Chúa nói chung.

- Tin còn có nghĩa là giữ dáng vẻ, gia phong, nề nếp của đạo từ trong gia đình ra đến ngoài. Rồi vào hội đoàn, tham gia mọi sinh hoạt trong giáo xứ, cho con đi tu, gân gũ giáo sĩ...

- Tin đối với người giàu có, an nhàn, sung túc, thanh thoi, bình an, vô sự... là an tâm cứ vậy mà sống, thảnh thơi tạ ơn Chúa bằng bố thí, làm từ thiện. Tin đối với người nghèo nàn, bất hạnh, cơ nhỡ, không may, cô thân yếu thế, lạc loài... là hy vọng vào Chúa.

- Tin đối với tu sĩ là ơn gọi, là được tuyển chọn và trung thành mà sống.

- Tin đối với giáo dân chung chung là vâng lời. Tin đối với người già là nếp hần sâu không thể xóa. Tin đối với giới trẻ là theo truyền thống của ông bà bố mẹ truyền lưu.

Số ít còn lại thì khá hơn, họ hiểu:

- Tin thể hiện qua việc làm theo đúng những gì Chúa dạy trong Phúc âm.

Số ít hơn nữa hiểu sâu sắc do được học hỏi:

- Tin là bỏ mình, chấp nhận mọi thách đố, gian lao, đau khổ khi sống theo Lời Chúa.

Như vậy thì đức tin có nhiều cấp độ, tùy từng giới, tùy từng hoàn cảnh, tùy từng người mà có cách hiểu khác nhau. Không phải ngày nay mới như vậy, mà từ thời Tin mừng đã

⁹ Tục ngữ: “Bán phần buôn hương chín chừa một”: ý khuyên người phụ nữ làm nghề không tốt ở nơi nào thì nơi, phải chừa một nơi nào đó để dung thân về sau.

có ngoài dân chúng, trong giới môn đệ. Các tấn tuồng về đức tin thời đó cũng đã có như lòng tin hời hợt của dân chúng thông qua phép lạ, niềm tin của Nicôđêmo qua lý trí, chàng thanh niên giàu có, các tông đồ trên biển sóng gió, thánh Phêrô, thánh Tôma... Ôi! Nếu một lần lướt qua bản văn Phúc âm với chủ đích xăm xoi tìm hiểu riêng về đức tin, chúng ta sẽ thấy bao nhiêu là bi, hùng, hài... kịch về đức tin. Tất cả cũng khởi đi từ cách hiểu.

Còn “làm” đức tin hay thực hiện đức tin thế nào? –

Tới đây vấn đề trở nên phức tạp, nhiều khê và nan giải. Vì dựa vào cách hiểu mà việc thực hiện hay sống đức tin cũng uốn theo như hình với bóng. Thay vì kể chi tiết thì có thể khái quát, nếu hiểu đức tin hời hợt thì sống đức tin cũng hời hợt. Ví dụ hiểu đức tin là công nhận có Chúa tất nhiên sau đó người ta để để Chúa một bên, phận mình cứ sống, Chúa là cái nhàn khi cần thì dán lên... như vậy đời sống Công giáo chỉ tới đó. Ví dụ hiểu đức tin là tuân giữ mọi thứ giới răn, vâng lời giáo quyền, đi nhà thờ siêng năng... tất nhiên người ta chỉ biết tới vẻ ngoài của đạo, có khi lâu dần tin Giáo hội chứ không tin Chúa. Nhưng nếu hiểu đức tin là làm theo Lời Chúa dạy tất nhiên người ta phải tìm cách làm cho bằng được Tin Mừng và chắc chắn phải bị thử thách kinh khủng, vì đức tin phải có thử thách, tin mà không có thử thách sao gọi là tin? Vân vân...

Chính vì do hiểu nên trong số hàng tỷ tín hữu, con số người “làm” hay sống đức tin ở mức độ cao còn lại rất ít. Đây mới đúng lúc chúng ta trưng ra câu “*Gọi thì nhiều, chọn thì ít*” (Mt 20,16).

Số người còn lại đã ít, nhưng vì nhiều lý do, nên lại tiếp tục ít dần thêm. Ví dụ:

1. Hiểu vẫn còn có mức độ. Có thể tới đây rồi mà vì hiểu tin là làm những gì Chúa dạy cách chung chung, cho nên họ thiếu điểm nhấn, thiếu quan điểm, thiếu bản sắc.
2. Mức độ dần thân vượt qua thử thách. Số người này hiểu tin là làm theo Lời Chúa dạy nhưng họ dần thân cách thời vụ.
3. Mức độ kiên gan bền chí. Những người này có đủ tố chất “kẻ đã tin”, nhưng vì gặp thử thách, họ chồn chân rồi sau đó bỏ cuộc.
4. Mức độ sức mạnh trước lần tên lửa đạn. Cuối cùng chỉ còn những người mạnh mẽ ý chí, những người kiên trì và quyết tâm đã vậy mà còn đứt khoác như Chúa xưa đã dạy: “*Ai yêu cha mẹ vợ con hơn Ta thì không đáng làm môn đệ Ta*”, “*Cầm cày thì đừng quay lại sau lưng*”, “*Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết*”... Những lời dạy này cho thấy trong sự đứt khoác đó có sự từ bỏ một cách quyết liệt và đau đớn, nhất thiết trong nhiều từ bỏ có sự từ bỏ lớn lao và đau khổ hơn cả đó là cắt đứt mọi tình cảm, kể cả tình cảm mà ta cho là “thiên liêng” nhất.

Vậy là cuối cùng chỉ còn số ít kẻ tin, vì những người này thật sự::

a. Thanh bản: không còn vướng víu bởi mối giây tình cảm loài người nào nữa như gia đình: cha, mẹ, vợ, chồng, tình nhân, thầy, trò, con, bạn...

b. Bị thử thách hằng giờ: Trong thử thách có cả sa ngã như Phêrô, rồi đứng lên đi tiếp (ở đây không còn có tội lỗi nữa). Có lúc họ như thấy mình đi giữa hai bên một là núi cao và một là vực thẳm. Tin là chiến đấu. Thánh Vinh Sơn Phaolô từng có lần phải viết kính Tin kính vào giấy rồi đeo trước ngực để củng cố mình (mỗi người một cách chiến đấu).

c. Đau khổ tột cùng: vì phải từ bỏ, phải được nhào luyện, lăn lê bò toài, trầy da tróc vẩy trong cô đơn tột đỉnh. Chết đi sống lại vì tin là hiến dâng, là hóa thân, là lột xác cho nên không nói cũng chẳng rằng, ai đến đây đều chỉ còn trơ niêm phó thác tuyệt đối vào Chúa. Trước mặt và chung quanh họ chỉ có Chúa mà thôi.

d. Ân sủng luôn đầy ắp trong người: nên bảo đảm đã đến đây, người ta không còn lùi bước và bỏ cuộc. Ở giai đoạn này không còn có tội lỗi và công nghiệp, chỉ có chiến đấu và ân sủng. Đừng tưởng ngày xưa nhìn nghe nếm thấy Chúa sờ sờ ra đó là dễ tin hơn chúng ta ngày nay. Không! Vì sờ sờ da thịt, gần gũi đụng chạm... có nỗi khó của nó cho nên Phêrô chối Chúa, Giuda bán Chúa, Tôma nghi ngờ Chúa... chẳng lạ! Nhưng chiến đấu đến đâu

ân sủng được ban đầy đến đó.

Đến đây ta hiểu đức tin là gì, biết phải làm sao và nhận ra mình đang đứng ở đâu trong con đường dài thăm thẳm và gai chông của đức tin.

Thật là quyết liệt! Thật là thách thức lẫn luôn mời mọc!

Nhưng phần thưởng cho người tin ở mức độ này thật lớn lao, họ được cả Thiên Chúa và được tất cả những gì Chúa hứa: “Ai bỏ mọi sự mà theo Ta, sẽ được lại gấp trăm và sự sống đời đời”. Câu nói đó không dễ hiểu như giáo dân chúng ta quảng diễn và truyền tụng cách bình dân phổ thông cụ thể, phải những người đạt đức tin mới thông thấu.

Lời Chúa hiểu ngang hiểu dọc rất dễ, nhưng hiểu sâu thì khó.

Thế mới có chuyện hôm nay cho chúng ta cùng nhau “giải mã đức tin”.

PHÚC CHIÊU

GIẢI ĐÁP GIÚP BẠN ♦

(xem lại câu hỏi trang ...)

1. Thánh ca VN hầu hết viết theo hình thể ca khúc (canto), một số viết theo hình thể ca khúc có hòa âm nhiều bè phỏng theo hình thể đa âm điệu (motetum), một số ít viết theo hình thể hợp xướng (corale), một số ít hình thể bộ lễ (missa), một số ít luân khúc (canon)
2. Vì a/ Thánh vịnh là lời kinh chung của toàn Giáo hội. b/ Thánh vịnh là lời kinh xứng đáng nhất trước thánh nhan Chúa. c/ Nhờ việc hát thánh ca bằng lời ca thánh vịnh, các bài thánh ca bớt thể hiện cá nhân tính, cục bộ tính... của người sáng tác trong phụng vụ.
3. **Muốn là một trường phái âm nhạc, cần có những đặc tính sau:**
 - a. Âm nhạc độc đáo.
 - b. Hình thể độc lập.
 - c. Đường hướng và mục đích đặc biệt.

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM ♦

QUỸ PHAOLÔ ĐẠT ♦

THÁNG 5.007

NGÀY	HOẠT ĐỘNG & ĐỊA ĐIỂM	TÀI CHÁNH (QUY TIỀN ĐỒNG VN)		
		THU	CHI	HIỆN TỒN
9.4	Linh mục nhạc sĩ Nguyễn Lê Đan Quế	500.000		1.725.000
9.4	Nhạc sĩ Điêu khắc gia M.Gentile Thanh Đan	500.000		2.225.000
9.4	Organist JB. Thành Đạt	200.000		2.425.000
10.4	Một độc giả	500.000		2.925.000
16.4	Cô Anh Thư	150.000		3.075.000
18.4	Nữ nhạc sĩ Cẩm Nhung	500.000		3.575.000
3.6	Viếng Lmns. Hoài Đức & ns. Đức Nghị		250.000	3.325.000
15.6	Một ca trưởng ẩn danh	1.500.000		4.825.000

ĐỌC BÁO GIÚM BẠN ♦

CHẬM KẾT HÔN CHO CHẮC ĂN

Ở Nottingham (Anh) từ năm 1958 đến nay, Ted Towle cầu hôn với Hilda Clark hàng trăm lần đều bị từ chối. Hôm nay sau khi cả hai đã có với nhau được 9 con, 22 cháu nội ngoại và 25 chất thì chàng 83 tuổi mới được nàng 73 tuổi chấp thuận lời cầu hôn. Đám cưới hoành tráng được tổ chức. Trong ngày vui có người thắc mắc thì cô dâu Hilda Clark trả lời chậm trễ kết hôn vì lúc còn trẻ, bà không tin vào sự bền vững của hôn nhân. Còn bây giờ thì đã hơi tin rồi. (*Thanh Niên thứ tư 30.5.2007*)

ĂN XIN Ở ANH THU NHẬP CAO

Người ta bỗng phát hiện người ăn xin ở Anh nhất là ở thủ đô London có thu nhập rất cao, ngang bằng với giảng viên đại học cấp trưởng khoa, hoặc nhân viên y tế cấp cao, không ít người kiếm được 280 bảng Anh tức hơn 9 triệu đồng VN mỗi ngày. Tá hỏa trước phát hiện này, chính quyền kêu gọi người dân bớt cho người ăn xin đi. (*Tuổi Trẻ thứ hai 23.4.2007*).

PHÁT HIỆN MỘT TRÁI ĐẤT NỮA

Nhóm các nhà thiên văn học đến từ Thụy Sĩ, Pháp và Bồ Đào Nha phát hiện một Trái đất nữa nằm ngoài Thái dương hệ chúng ta, lớn gấp 5 lần trái đất chúng ta, có thể có nước, nhiệt độ từ 0 đến 40 độ C, thật lý tưởng cho sự sống như loài người (*Thanh Niên thứ ba ngày 24.4.2007*)

SINH VIÊN LÀM NGHỀ “SỬA TIVI”

Ở Huế, cứ vào đúng mồng một và ngày mười lăm mỗi tháng sinh viên lại nô nức đi “sửa tivi”. Tốt quá phải không? - Không, vì nếu tốt thì người dân Huế không quá tức giận và bức xúc mong chính quyền ra tay trị cho dứt nạn đi “sửa tivi” ấy của sinh viên. Vậy “tivi” là gì? Là bàn thờ, am thờ của các gia đình, “sửa” là về đêm, sinh viên đi ăn cắp trái cây hoa quả đồ cúng, thậm chí nhiều nhà chưa cúng, mới dọn ra vừa quay lưng đi đã mất sạch nhiều món trái cây quý gia đình chất chiu không dám ăn, đành tiền mua cúng người thân bên kia thế giới. (*Báo Thanh niên thứ ba 22.5.2007*).

HAI LẦN GẶP MAY

Chị Kristina Schneider 32 tuổi nhân viên trạm xăng BP ở Arkron, bang Ohio (Mỹ) kiêm bán vé số. Một mình nuôi con chiều hôm đó còn duy một tờ vé số muốn tống quách để về nhà, nên thuyết phục đủ mọi người chẳng ai mua. Bỗng lượm được 10 USD ai đó xăng làm rơi. Thế là cô tự bán nốt chiếc vé ấy cho mình. (*Tuổi Trẻ thứ hai 23.4.2007*).

THI VẼ KHỔNG TỬ

Viện Khổng Tử Trung Quốc phát động cuộc thi vẽ Khổng Tử giải thưởng 60.000 USD dành cho mọi họa sĩ trên thế giới. Các tranh dự thi sẽ được sử dụng trong phim hoạt hình 100 bộ về Khổng Tử, thân thế, sự nghiệp, tư tưởng, học thuyết... (*Báo Sài Gòn Giải Phóng thứ Ba 22.5.2007*)

QUÊN VỢ

Ở thành phố Tín Dương, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc, người đàn ông Wei Guangyi hôn mê do tai nạn giao thông 2 ngày rồi tỉnh dậy, bỗng dưng quên mất vợ mình. Quên đến nỗi nhìn vào hình chụp đám cưới cũng cứ cho đó là bạn học thuở xưa... sau đó rồi thì là cấm không cho vợ mình chăm sóc mình nữa. Oái oăm là mọi chuyện khác anh đều nhớ hết. Các bác sĩ bệnh viện Tín Dương không sao giải thích nổi, nhưng thăm nghi rằng, có thể chứng quên này là giả bộ? (*Thanh Niên thứ hai.23.4.2007*)

LẠI MỘT NGÔI SAO CHÍNH TRỊ MỚI MỌC

Sau thắng cử, tân tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy tựa ngôi sao mới mọc, gây nhiều phấn khởi cho dân Pháp, nhiều ngạc nhiên cho dân thế giới bằng những loạt hành xử kiểu nhà lãnh đạo thế hệ mới như tổng thống Nga Putin, tổng thống Bolivia từng tỏa sáng một lúc. Thật vậy, với đường lối hòa hợp mọi phe cánh chính trị trong nước thôi, ông đã làm

một việc chưa ai từng làm, chứng tỏ bản lĩnh cao cường. Càng kỳ thị càng yếu nhân cách, càng hòa đồng càng cao bản lĩnh (*Thanh Niên thư hai.23.4.2007*)

NGHỀ CHỤP RUỒI

Ở vùng xa của Phú An huyện Phú Vang (Thừa Thiên-Huế), trẻ em đến các bãi rác, tìm chỗ càng hôi càng tốt do thức ăn thừa chường thối, để chụp bắt những con ruồi to, xâu lại thành xâu 300 con, bán cho người ta mua bẫy chim én để phóng sinh. Vì mỗi xâu 15.000 đ, nên các em giỏi nghề chụp mỗi buổi từ một đến hai xâu, để kiếm tiền mua sách vở học tập. (*Thánh Niên thư ba 1.5.2007*)

THÀNH PHỐ QUÝ BÀ QUÝ CÔ

Từ cuối năm 2005 đến nay, chính quyền Trung Quốc đang xây dựng làng Long Thủy Hồ huyện Song Kiều tỉnh Trùng Khánh thành “Thành phố của phụ nữ” đầu tiên trên thế giới dự trù tốn từ 26 triệu đến 39 triệu USD. Trong thành phố này, mọi luật lệ đều có lợi cho phụ nữ, còn nam giới bị coi rẻ như bèo đã vậ mà còn bị xử ép đến độ “tự ái dồn dập”; cứ đọc câu khẩu hiệu “Phụ nữ không bao giờ có lỗi” hay “các ông không thể từ chối lời yêu của phụ nữ” vân vân... là cánh đàn ông mặt xanh tái mét mà trán thì lấm tấm mồ hôi hột. Lời khuyên tốt nhất là các bạn nam chớ bèn mảng đến “khu vực chết người” này. (*Tuổi Trẻ thư hai 30.4.2007*).

KIỆN VÌ... CHƯA CHẾT

John Brandrich người Anh cách đây 2 năm, lúc 60 tuổi, bác sĩ chẩn đoán ung thư tụy tạng và cùng lắm là sống thêm được 1 năm. J. Brandrich quyết định nghỉ việc, bán hết gia tài để làm từ thiện và còn bao nhiêu tiền tận hưởng mọi thú vui trong những ngày còn lại: ăn nhà hàng suốt, ngủ khách sạn, đi chơi... thậm chí gần đến ngày chết, ông chỉ còn chừa lại độc 1 bộ đồ để mặc... chết. Vậy mà mãi vẫn không chết sau 2 năm, ông đi khám lại thì hóa ra chẳng có bệnh gì sất! Quá mừng! Nhưng coi lại thì chẳng còn một thứ gì ngoài tấm thân, J. Brandrich bèn kiện vị bác sĩ chẩn đoán bậy... ra tòa, đòi bồi thường. (*Thánh Niên thư tư 9.5.2007*)